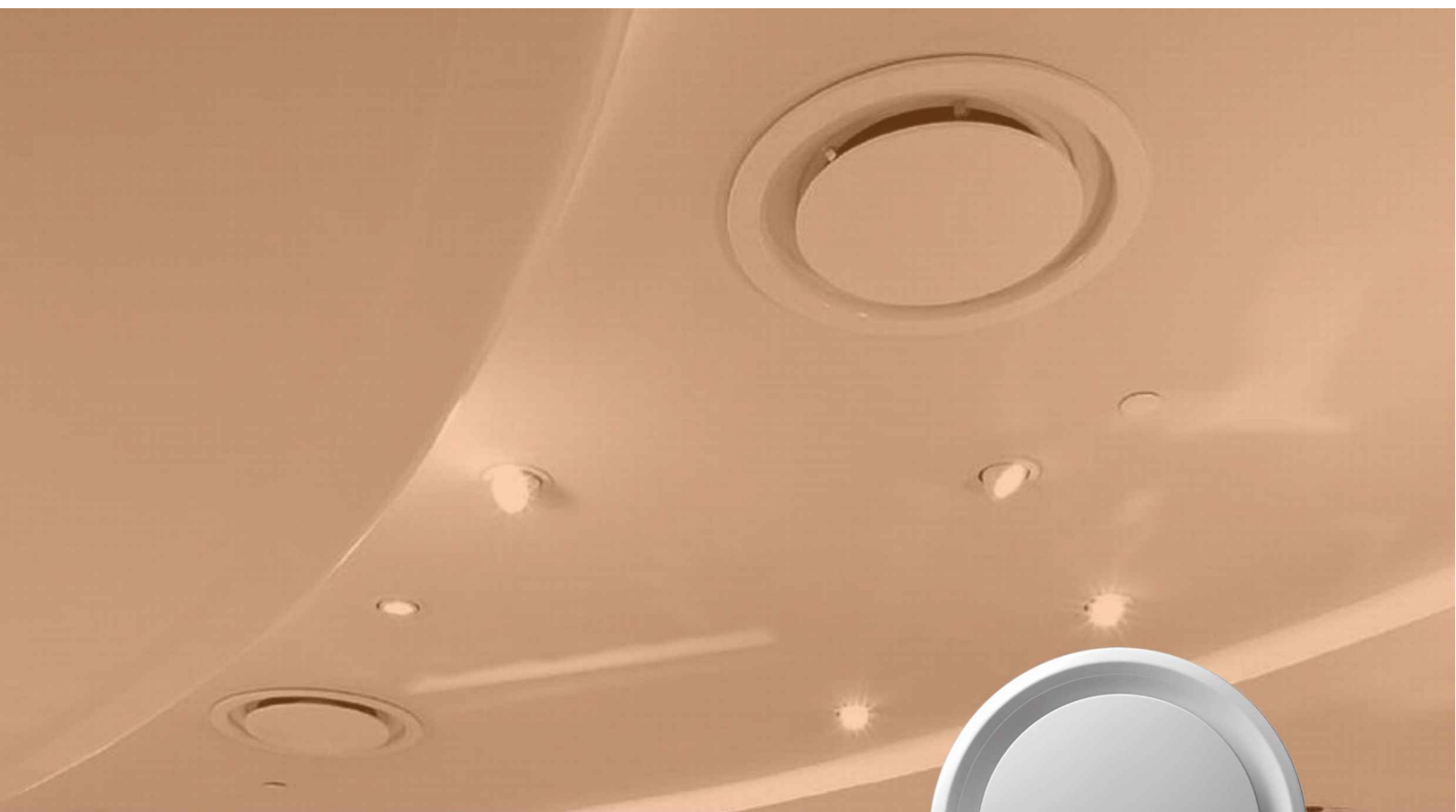


CỬA KHUẾCH TÁN TRÒN



Model:
SRD 1

CỬA KHUẾCH TÁN TRÒN (1 LỖ)



ỨNG DỤNG CHÍNH

Cửa khuếch tán tròn là một trong các loại cửa cấp khí lắp trần tiêu chuẩn của ngành thông gió.

Sản phẩm được thiết kế để cấp dung lượng khí lớn, ổn định với thù hình luồng khí ngang đi gần mặt trần và không tạo dòng xói gây khó chịu cho người dùng.

Cửa một lỗ là sản phẩm có tính thẩm mỹ cao, là lựa chọn của các kiến trúc sư trong các ứng dụng cần hiệu ứng hiện đại hoặc tối giản.

VẬT LIỆU

- Khung và lõi nan: nhôm liền tấm dày 1.0 mm mác A1060.
- Khung xương chữ X liên kết lõi tháo lắp lấy sập: nhôm định hình

HOÀN THIỆN

- Màu tiêu chuẩn: sơn tĩnh điện trắng mờ mã RAL 9010 (có tùy chọn màu theo hệ RAL)

KÍCH THƯỚC

- Tùy chọn (xem bảng)

THÔNG SỐ HOẠT ĐỘNG

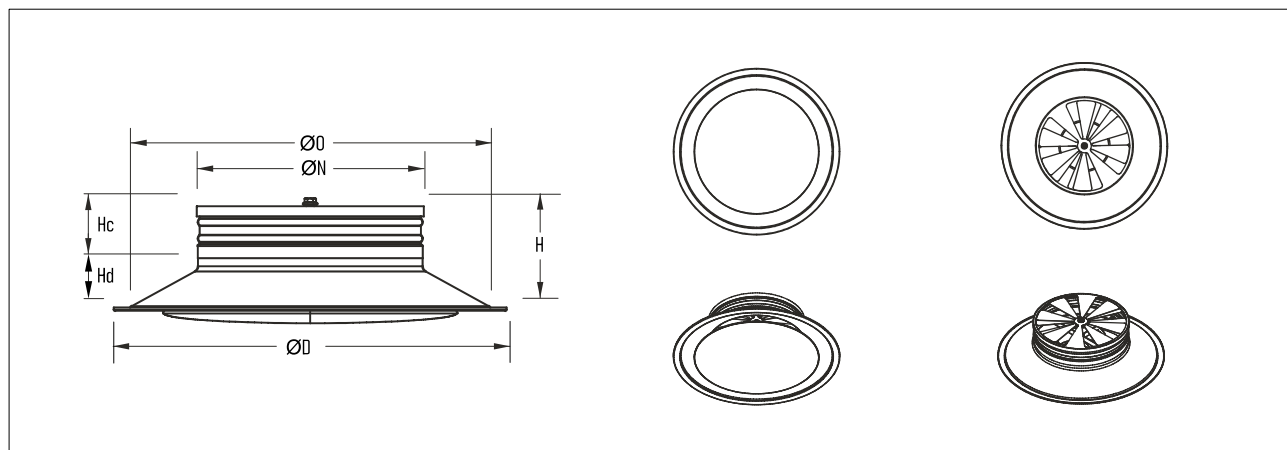
- Thích hợp cho các trần cao từ 2.6 tới 4m có trần giả hoặc không.

CÁC TÙY CHỌN PHỤ KIỆN

- Van OBD rẽ quạt /lưới lọc
- Hộp gió thấp

- Hộp gió vuông/tròn, gông treo, ốc vít, v.v. để tạo thành cụm sản phẩm đồng bộ (xem thêm phần "mô-đun")

CHI TIẾT CẤU TẠO



BẢNG KÍCH CỠ

ĐVT: mm

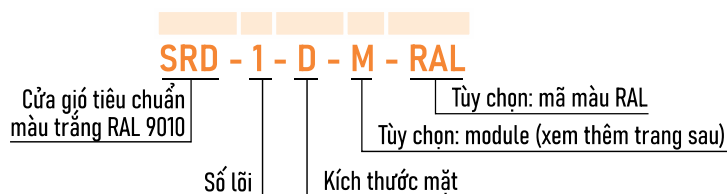
No.	Kích thước mặt (D)	Kích thước cổ (N)	K. thước lỗ mở (O)	Chiều cao đĩa nan (Hd)	Chiều cao cổ (Hc)	Chiều cao tổng (H)
1	300	145	260	39	70	109
2	300	195	260	39	70	109
3	410	245	370	49	70	119
4	460	295	420	66	75	141
5	600	345	560	68	75	143
6	600	395	560	68	75	143

THÔNG SỐ HOẠT ĐỘNG

Cỡ mặt (mm)	Cỡ cổ (mm)	Lưu tốc cổ (m/s)	1.5	2.0	2.5	3.0	3.5	4.0	5.0	6.0
		Áp suất lưu tốc (mmH ₂ O)	0.010	0.010	0.016	0.022	0.031	0.041	0.062	0.090
D300	D145	Lưu lượng (m ³ /h)	100	134	166	200	232	266	333	400
		Sút áp (Pa)	4.2	6.7	9.9	13.7	17.7	22.4	32.9	45.3
		NC	-	-	-	-	-	25	30	35
		Cự ly (m)-hiệu ứng Coanda	0.3-0.6-0.9	0.6-0.9-1.2	0.6-1.2-1.5	0.9-1.2-2.1	0.9-1.5-2.4	1.2-1.8-2.7	1.2-2.1-3.3	1.5-2.7-3.9
		Cự ly (m)-không hiệu ứng	0.3-0.6-0.6	0.3-0.6-0.9	0.6-0.6-1.2	0.6-0.9-1.5	0.6-1.2-1.8	0.9-1.2-2.1	0.9-1.5-2.4	1.2-2.1-3.0
D300	D195	Lưu lượng (m ³ /h)	178	238	297	355	414	474	593	712
		Sút áp (Pa)	5.0	8.2	12.0	16.1	21.4	26.9	39.6	54.0
		NC	-	-	-	-	25	25	35	40
		Cự ly (m)-hiệu ứng Coanda	0.6-0.9-1.2	0.6-1.2-1.8	0.9-1.5-2.1	0.9-1.5-2.4	1.2-1.8-3.0	1.2-2.1-3.3	1.8-2.7-4.2	2.1-3.3-5.1
		Cự ly (m)-không hiệu ứng	0.3-0.6-0.9	0.6-0.9-1.2	0.6-0.9-1.5	0.6-1.2-1.8	0.9-1.5-2.1	0.9-1.5-2.4	1.2-2.1-3.3	1.5-2.4-3.6
D410	D245	Lưu lượng (m ³ /h)	278	370	464	555	649	740	926	1111
		Sút áp (Pa)	7.7	12.5	18.4	25.2	33.1	41.3	61.0	83.4
		NC	-	-	-	-	25	25	35	40
		Cự ly (m)-hiệu ứng Coanda	0.6-0.9-1.5	0.6-1.2-1.8	0.9-1.5-2.4	1.2-1.8-2.7	1.2-2.1-3.3	1.5-2.4-3.6	1.8-3.0-4.5	2.1-3.6-5.4
		Cự ly (m)-không hiệu ứng	0.3-0.6-0.9	0.6-0.9-1.5	0.6-1.2-1.8	0.9-1.5-2.1	0.9-1.5-2.4	1.2-1.8-2.7	1.5-2.4-3.3	1.5-2.7-4.2
D460	D295	Lưu lượng (m ³ /h)	401	533	668	800	934	1066	1334	1600
		Sút áp (Pa)	7.5	12.5	18.2	24.9	32.4	40.8	60.0	81.9
		NC	-	-	-	-	25	25	30	40
		Cự ly (m)-hiệu ứng Coanda	0.6-0.9-1.5	0.9-1.2-2.1	0.9-1.8-2.4	1.2-2.1-3.3	1.5-2.4-3.6	1.5-2.7-3.9	2.1-3.3-5.1	2.4-3.9-6.0
		Cự ly (m)-không hiệu ứng	0.6-0.6-1.2	0.6-0.9-1.2	0.9-1.2-1.8	0.9-1.5-2.4	0.9-1.8-2.7	1.2-2.1-3.3	1.5-2.4-3.9	1.8-3.0-4.5

Chú thích: các cự ly thổi ngang cửa dựa trên các mức lưu tốc danh định 0.5 m/s, 0.3m/s và 0.2 m/s **NC**: tiêu chí độ ồn @ phòng hấp thụ âm 10dB, re 10-¹⁹W, dấu (-) thể hiện NC<20

MÃ ĐẶT HÀNG



Ví dụ: **SRD-1- D300-M** = Miệng gió màu trắng, kích thước mặt 300 (mm), có kèm hộp gió và phụ kiện

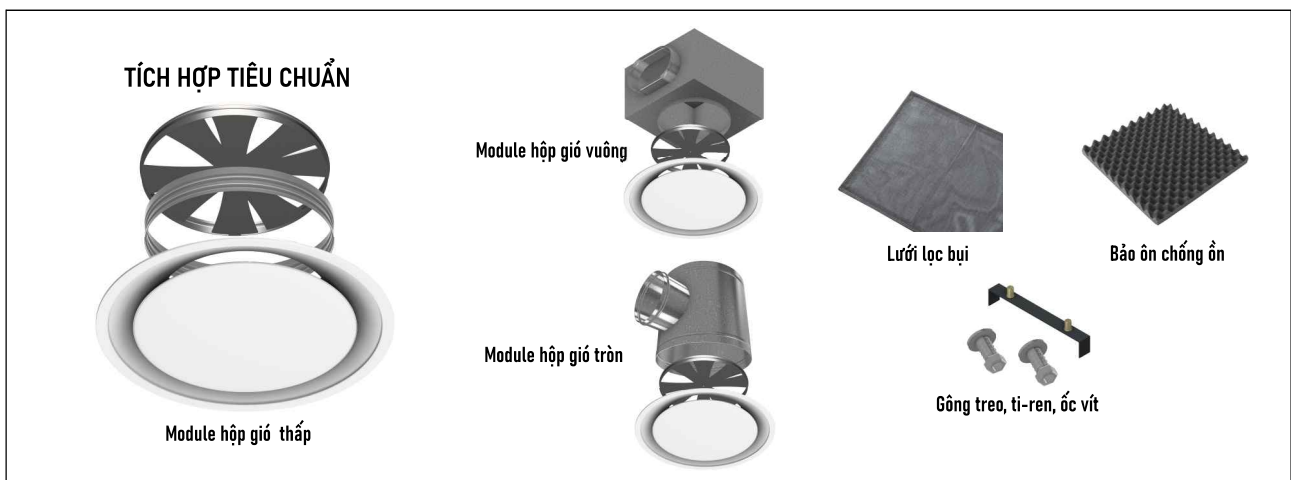
TÙY CHỌN MODULE

Module cửa gió Starduct là một cụm hoàn chỉnh gồm cửa gió và các cấu kiện liên quan kèm theo.

Xuất phát từ một vấn đề thực tế là để đạt mức độ hoàn thiện đối với một cửa (miệng) gió thì việc lựa chọn đúng chủng loại cửa với các tiêu chí chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật là chưa đủ. Để đạt yêu cầu về hoạt động, tính kinh tế, tính thẩm mỹ và độ tin cậy với tuổi thọ hoạt động cao, các cửa gió cần được lắp đặt với các phụ tùng phụ kiện có chất lượng và tiêu chuẩn đồng bộ.

CÁC CẤU KIỆN (xem chi tiết trong các catalog liên quan)

- Cửa (miệng) gió
- Hộp gió có các tùy chọn (xem thêm catalog hộp gió hoặc liên hệ với NSCA)
 - Hộp tròn thấp (tiêu chuẩn)**: dùng cho cửa có cổ tròn nối thẳng ống gió tròn hoặc ống gió mềm. Vật liệu: nhôm tấm 1.2mm, sơn tĩnh điện đen
 - Hộp vuông-Cổ tròn-Lỗ trích (nối ống gió) vuông/tròn/oval trên đỉnh hoặc bên cạnh**: dùng cho cửa cổ tròn. Vật liệu: tôn mạ kẽm dày 0.8-1.0mm
 - Hộp tròn-Cổ tròn-Lỗ trích (nối ống gió) bên sườn**: dùng cho cửa cổ tròn. Vật liệu tôn mạ kẽm dày 0.8-1.0mm
- Bảo ôn cách nhiệt/cách âm có các tùy chọn
 - Bọc trong/ngoài nhiều độ dày: vật liệu: tấm acoustic PU foam kiểu "egg-crate" cách âm
- Van điều chỉnh lưu lượng có các tùy chọn
 - Van tròn cánh rẽ quạt**: cơ cấu liên động chỉnh vít. Vật liệu: nhôm tấm dày 1.2mm
- Lưới cho cửa hồi, cửa thông gió có các tùy chọn
 - Lưới lọc bụi thường**: sợi ni-lông (tiêu chuẩn)
 - Lưới lọc cao cấp**: G4, Hepa ... (cần liên hệ riêng)
- Phụ tùng: đai xiết, ti-ren treo, băng xoắn, keo làm kín .v.v. tùy ứng dụng



CÁC TIỆN ÍCH CỦA MODULE

- Tiết kiệm chi phí mua hàng: các cấu kiện từ một nhà sản xuất duy nhất giúp tiết kiệm các chi phí liên quan.
- Kiểm soát được chất lượng tổng thể
- Quy trình đơn giản: 1 thiết kế, 1 lần phê duyệt, 1 lần đặt hàng, 1 lần nghiệm thu, 1 người chịu trách nhiệm.
- Giảm thiểu rủi ro, tổn thất phát sinh
- Đạt chuẩn kỹ thuật: sản phẩm Starduct được chế tạo, thử nghiệm phù hợp với các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

MÃ ĐẶT HÀNG MODULE

BP/BPR/RBL - T/S - nD - E/I - 16/20 - F/RD					
Hộp gió: BP=vuông, BPR=tròn, RBL=thấp	Tùy chọn: T = lỗ mở đỉnh hoặc S = lỗ mở bên	n = số lỗ mở và D = đường kính lỗ mở	E = bảo ôn ngoài hoặc I = bảo ôn trong	F=Lưới lọc; RD = OBD rẽ quạt	Độ dày bảo ôn 16 hoặc 20 mm